TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày 25 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1 – Ông Ngô Sỹ Lượng
2 – Ông Nguyễn Văn Quế

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Ngân-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số38/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Sỹ T;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1980 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1951; Con bà: Văn Thị T1(chết); Có vợ: Lê Thị L, sinh năm 1985 và có 03, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền sự: Không

Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 37/2011/HSST ngày 29/06/2011, bị TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2017. Đến ngày 14/02/2023, Nguyễn Sỹ Tmới nộp tiền án phí HSST số tiền 200.000đ và tiền truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.969.000đ.

Nhân thân:

Tại bản án số 01/2011/HSST ngày 01/11/2011, bị TAND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 23/02/2017.

Bị cáo Nguyễn Sỹ T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa;

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ T:

+Luật Sư: Nguyễn Đình Kim C, sinh năm 1988

Thuộc Đoàn Luật sư thành phố H

Nơi công tác: Chi nhánh M2- Công ty L2.
Địa chỉ: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
+Luật sư: Nguyễn Hoài N, sinh năm 1991
Thuộc đoàn Luật sư thành phố H.
Nơi công tác: Công ty L3
Địa chỉ: Phòng A, Tòa CT7G Khu Đô thị M, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Anh Văn Đình Đ, sinh năm 1989.
Trú tại: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Có mặt tại phiên tòa.
+Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970
Trú tại: Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
Vắng mặt tại phiên tòa.
+Hợp tác xã D:
Địa chỉ: Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
Người đại diện: Ông Hồ Viết S, sinh năm 1960
Nghề nghiệp: Kinh doanh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+Anh Bùi Nhật K, sinh năm 1980
Trú tại: Xóm A, xã Q, huyện Q, Nghệ An.
Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ2, tỉnh Quảng Bình
Có tại phiên tòa.

-Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1989
Trú tại: Xóm T, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
Có mặt tại phiên tòa

-Người tham gia tố tụng khác:

+Anh Nguyễn Công L1, sinh năm 1985
Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông đường bộ số A, Phòng C2 Công an tỉnh N;
Có mặt tại phiên tòa.
+Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Đội cảnh sát giao thông đường bộ số A, Phòng C2Công an tỉnh N;
Có mặt tại phiên tòa.
+Ông Nguyễn Khắc M1, sinh năm 1981
Địa chỉ: Công an xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An;
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 35 phút ngày 17/01/2023,Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01, Phòng C2 Công an tỉnh N ra hiệu lệnh dừng xe ô tô biển kiểm sát 37A-340.14và tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Nguyễn Sỹ T01 (một) gói nilong màu đen, bên trong có chứa 05 (năm) gói nilong màu xanh có cùng đặc điểm, kích thước mỗi gói là (7,5x6)cm, bên trong có chứa các viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có in chữ "WY" là ma túy H1phiến và 01 (một) gói nilong màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá.Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, sau đó dẫn giải Nguyễn Sỹ T và các đối tượng liên quan về trụ sở Cơ quan CSĐT công an thị xã T,tỉnh Nghệ An để điều tra làm rõnội dung vụ việc;

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N xác định: Tổng khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Sỹ Tcó khối lượng là 90,92 gam (chín mươi phẩy chín mươi hai gam) và khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Sỹ T có khối lượng 2,15 gam (Hai phẩy mười lăm gam).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Sỹ Ttrình bày cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 17/01/2023, Nguyễn Sỹ T đi bộ một mình từnhà ở của T đến khu vực ngã tư xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ Anthuê xe ta xi. Tại đây, Nguyễn Sỹ T đã thuê xe taxi mang biển kiểm soát 37A-340.14 do Bùi Nhật K (Sinh năm: 1983, trú tại xóm A, xã Q, huyện Q, Nghệ An) điều khiểnchở đến huyện T, tỉnh Nghệ Anthì được anh Kđồng ý. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cách cầu C thuộc huyện T, tỉnh Nghệ Ankhoảng 300m (ba trăm mét) thì Nguyễn Sỹ Tnói anh Kdừng xe và ngồi ở trên xe đợi Nguyễn Sỹ T (anh K không biết T đi đâu, làm gì). T xuống xe đi bộ để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực cầu Cthì Nguyễn Sỹ T gặp và mua của một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 (một) gói nilong màu đen, bên trong có chứa 05 (năm) gói nilong màu xanh có cùng đặc điểm và cùng kích thước, bên trong mỗi gói có chứa các viên nén màu hồng có cùng đặc điểm, kích thước mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có in chữ "WY" là ma tuý tổng hợp dạng Hồng phiến và một gói nilong màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá với tổng số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), sau đó Nguyễn Sỹ T bồi dưỡng thêm cho người đàn ông này 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền công. Sau khi mua được số ma túy nói trên, T cầm trên tay rồi trở lại xe ô tô taxi mang biển kiểm soát 37A-340.14 đi về huyện Q, Nghệ An. Khi đi đến Km30+700 Quốc lộ D thuộc địa phận xóm X, xã N, thị xã T, Nghệ Anthì bị Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A1, Phòng C2Công an tỉnh N ra hiệu lệnh dừng xe và tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Nguyễn Sỹ T 01 (một) gói nilong màu đen, bên trong có chứa 05 (năm) gói nilong màu xanh có cùng đặc điểm, kích thước mỗi gói là (7,5x6)cm, bên trong có chứa các viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có in chữ

“WY” là ma túy H1 phiến và 01 (một) gói nilong màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá.Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, sau đó dẫn giải Nguyễn Sỹ T về trụ sở Cơ quan CSĐT công an thị xã T để điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 129/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 23/01/2023 củaphòng K1 công an tỉnh N kết luận: 05 mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu từ M1 đến M5) thu giữ của Nguyễn Sỹ T gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine) số viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 90,92 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M6) thu giữ của Nguyễn Sỹ T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Sỹ T có khối lượng là 2,15gam;

- Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an tỉnh N thu giữ của bị cáo Nguyễn Sỹ T gồm:

+ 90,92 gam (chín mươi phẩy chín mươi hai gam) viên nén màu hồng và 2,15 gam (hai phẩy mười lăm gam) chất tinh thể màu trắng (đều là ma túy Methamphetamine); và đã lấy 10,63 gam (mười phẩy sáu mươi ba gam) viên nén màu hồng và 0,42 gam (không phẩy bốn mươi hai gam) chất tinh thể màu trắng để trưng cầu giám định. Số vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định gồm80,29 gam (tám mươi phẩy hai mươi chín gam) viên nén màu hồng và 1,73 gam (một phẩy bảy mươi ba) chất tinh thể màu trắng (đều là ma túy Methamphetamine)cùng bao bì niêm phong cũ được niêm phong lại đúng quy định chờ xử lý.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251058794984, IMEI 2: 867251058794992 của Nguyễn Sỹ T;

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356202092393406/01, số IMEI 2: 356203092393404/01 của Nguyễn Sỹ T;

- Thu giữ của Bùi Nhật K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt trước màu đen, mặt sau màu ghi xám đã qua sử dụng, ngoài vỏ máy có số IMEI: 356446/08/085274/7, số IMEI 2: 356447/08/08/5274/5 của Bùi Nhật K.

+ 01 (một) chiếc điện thoại Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng, ngoài có số IMEI: 354453064510913 của Bùi Nhật K;

+ 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại MORNING màu xanh, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37A-340.14 có số khung: RNYTB51M5GC094667, số máy: G4LAGP099070.

Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan CSĐT xác định chiếc xecó đặc điểm nêu trên là của anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 1973, trú tại xóm B, xã Q, huyện Q, Nghệ An). Anh Nguyễn Văn H là thành viên của Hợp tác xã D và chiếc xe ô tô nêu trên được Hợp tác xã D tiếp nhận, điều hành để hoạt động kinh doanh xe taxi. Việc Nguyễn Sỹ T thuê xe taxi để đi mua ma túy thì anh Hkhông biết nên ngày 18/04/2023, cơ quan CSĐT Công an Thị xã T đãtrả lại cho anh Nguyễn Văn H chiếc xe ô tô nêu trên;

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Sỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án;

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Sỹ Tkhông thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thay đổi lời khai cụ thể: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 16/01/2023,Tđến nhà anh K chơi. Tại nhà K,T có gặp chị Nguyễn Thị Y P (chị Plà bạn gái của K, chị P sinh năm 1996, trụ tại Bản L, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An). Đến khoảng 21 giờ ngày 16/01/2023, anh Kcó mượn xe ô tô biển kiểm soát 37A- 340.14 của anhVăn Đình Đ, sinh năm 1991 trú tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An để chở bạn gái của anh K là chị P và bạn của chị P (không biết tên tuổi, địa chỉ) về nhà anh K và có rủ T đi cùng. Đêm hôm đó T ngủ lại ởnhà anh K và có chuyển khoản số tiền 5.000.000đ cho chị P nhờ mua ma túy đá; sáng hôm sau ngày 17/01/2023 cả 4 người gồm anh K, T, chị Pvà bạn của chị P đi về quê chị P ở huyện T, tỉnh Nghệ An. Chiều cùng ngày, anhKlái xe ô tô biển kiểm soát 37A -340.14 chở bị cáoT quay về huyện Q, tỉnh Nghệ An. Khi ra về thì chị P có đưa cho anh K01 gói ni lông màu vàng, anh K có nhờ bị cáo T cầm hộ vàđưa lên xe ô tô. Bị cáo bỏ gói hàng lên xe ô tôđể ở gần cần gạt số. Khi đi về đến địa phận xã N, thị xã T thì bị cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe ô tô kiểm tra và sau đó bắt giữ, thu giữ số ma túy trong gói ni lông màu vàng mà bị cáo đã nhận từ chị P trước đó. Bị cáo T chỉ thừa nhận có tàng trữ khối lượng 2,15 gam ma túy chất tinh thể màu trắng (Methamphetamine). Số ma túy còn lại có khối lượng 90,92gam ma túy viên nén màu hồng (Methamphetamine) bị cáo không thừa nhận mà cho rằng số ma túy trên là của anh Bùi Nhật K. Do anh K hứa hẹn sẽ lo cho bị cáo và gia đình bị cáo nên bị cáo mới thừa nhận toàn bộ số ma túy trên là của bị cáo. Nay anh K cũng đã bị bắt về tội khác nên không thể lo cho bị cáo và gia đình bị cáo nên bị cáo thay đổi lời khai so với quá trình điều tra. Số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang là do anh T cảnh sát giao thông cầm trên xe ô tô đưa xuống chứ bị cáo không giao nộp.

Ngoài lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về số ma túy viên nén màu hồng có khối lượng90,92gam là của anh Bùi Nhật K.

Tại bản khai ngày 03/9/2023 và tại phiên tòa hôm naynguời làm chứng anh Bùi Nhật K trình bày: Anh Kthừa nhận về việc có quen biết bị cáo Nguyễn Sỹ T; anh K có mượn xe của anhVăn Đình Đ vào 21 giờ ngày 16/01/2023 để chở chị Nguyễn Thị Y P, bạn của P(không biết tên tuổi, địa chỉ) ra quốc lộ A để P và bạn bắt xe về quê (có T đi cùng trên xe). Trên đường đi, Klái xe chởTvề nhà T, còn K tiếp tục lái xe chở chị P và bạn của chị P ra quốc lộ A. Sau đó Kđi về nhà mình. Do lo sợ liên lụy nên không nhận là có quen biết T. Các nội dung còn lại anh Kgiữ nguyên như lời khai trong quá trình điều tra;

Anh Văn Đình Đ có thay đổi lời khai về việc không nhờ anh Kchạy xe để đảm bảo doanh số mà chỉ cho mượn xe ô tô, vì lo sợ T tàng trữ ma túy ảnh hưởng đến việc giữ xe ô tô nên mới trình bày là nhờ anh K chạy xe để đảm bảo doanh số.

Lời khai của người làm chứng anh Bùi Nhật K, người làm chứng anh Nguyễn Xuân T2, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát giao thông đường bộ số Athuộc Phòng cảnh sát giao thông tỉnh C2 đều phù hợp,thống nhất với nhau về việc số ma túy trên là do bị cáoNguyễn Sỹ T giao nộp cho cảnh sát giao thông và bị cáo T trình bày nguồn gốc số ma túy trên bị cáo T mua của một người đàn ông không quen biết ở huyện T.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3Điều 249của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay,Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T từ14 (mười bốn) năm đến 15 (mười lăm)nămtù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 80,29 gam (tám mươi phẩy hai mươi chín gam) viên nén màu hồng và 1,73 gam (một phẩy bảy mươi ba) chất tinh thể màu trắng (đều là ma túy Methamphetamine)cùng bao bì niêm phong cũ được niêm phong lại đúng quy định.

Trả lại cho Nguyễn Văn T3 02 chiếc điện thoại di động bị thu giữ trong quá trình điều tra vì không sử dụng vào việc phạm tội, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251058794984, IMEI 2: 867251058794992 của Nguyễn Sỹ T;

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356202092393406/01, số IMEI 2: 356203092393404/01 của Nguyễn Sỹ T;

Trả lại cho anh Bùi Nhật K 02 chiếc điện thoại thu giữ trong quá trình điều tra vì không sử dụng vào việc phạm tội, cụ thể:

+ 01 (một) chiếc điện thoại Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng, ngoài có số IMEI: 354453064510913 của Bùi Nhật K;

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt trước màu đen, mặt sau màu ghi xám đã qua sử dụng, ngoài vỏ máy có số IMEI: 356446/08/085274/7, số IMEI 2: 356447/08/08/5274/5 của Bùi Nhật K.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được bảo quản lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao ngày 09/5/2023.

Vềán phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí và bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Sỹ T.

* Đối với người đàn ông đã bán cho Tgói ma túy vào ngày 17/01/2023 tại khuvực gầncầu C thuộc huyện T, tỉnh Nghệ Ankhông xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xem xét;

*Đối với Nguyễn Thị Y P, quá trình tạm ngừng phiên tòa, Tòa án đã có văn bản yêu cầu VKS nhân dân thị xã T thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ gồm: xác minh đối tượng có tên là P; có việc chuyển khoản số tiền 5000.000đ từ bị cáo Tcho chị P vào ngày 16/01/2023 không? mục đích của việc chuyển tiền;Làm rõ mâu thuẫn lời khai giữa anh Kvà bị cáo T; Làm rõ lời khai của Tvề việc Plà người đưa ma túy cho T. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã tiến hành điều tra, xác minh cụ thể như sau: Có việc chuyển khoản số tiền 5.000.000đ giữa chị Pvà bị cáo Tvào hồi 22 giờ 36 phút; Xác minh nơi cư trú của chị Nguyễn Thị Y P, tại bản Lạ, xã L, huyện T. Nhưng hiện tại chị P không có mặt tại địa phương, việc chuyển tiền giữa chị P và T chưa thể hiện nội dung gì. Anh Bùi Nhật K chỉ thay đổi lời khai về mối quan hệ có quen biết bị cáo Tcòn lại vẫn giữ nguyên lời khai ban đầu. Nên chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo Tthì chưa đủcăn cứ xử lý chị P, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

* Đối với anh Văn Đình Đ là người được Hợp tác xã D1Chuyên thuê giao xe ô tô taxi biển kiểm soát 37A-340.14 quản lý và kinh doanh xe taxi từ ngày 01/12/2022 cho đến ngày 01/05/2023. Quá trình điều tra, xác định, ngày 17/01/2023, anhVăn Đình Đức nhờ anh Bùi Nhật K lái xe taxi giúp anh Đ một ngày để đảm bảo doanh sốvà anh Đ không biết ngày hôm đó anh Bùi Nhật K chở khách hàng là ai, đi đâu, làm gì. Tại phiên tòa anh Đ, Bùi Nhật K và bị cáo T đều thừa nhận anh Đ choanh Bùi Nhật K mượn xe ô tô biển kiểmsoát 37A-340.14 vào ngày khoảng 21 giờ ngày 16/01/2023,việc Nguyễn Sỹ T thực hiện hành vi phạm tội thì anh Văn Đình Đ không biết. Bị cáo T cho rằng số ma túy viên nén màu hồngcó khối lượng 90,92 gam mà cơ quan điều tra thu giữ là của anh Bùi Nhật K tàng trữ. Tuy nhiên tại phiên tòa anh K không thừa nhận sự việc như bị cáo trình bày; ngoài lời trình bày của bị cáo T thì bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì để khẳng định anh Ktàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy anh Văn Đình Đ và anh Bùi Nhật K không phạm tội.

* Đối với Nguyễn Văn H chủ xe ô tô taxi biển kiểm soát 37A-340.14. Quá trình xác minh, xác định anh Nguyễn Văn H là thành viên của Hợp tác xã Dvà chiếc xe ô tô nêu trên được Hợp tác xã Dtiếp nhận, điều hành để hoạt động kinh doanh xe taxi. Việc Nguyễn Sỹ T thực hiện hành vi phạm tội thì anh Nguyễn Văn Hkhông biết và không tham gia nên anh Nguyễn Văn Hkhông phạm tội.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ Ttrình bày: Bị cáo không chối tội và chỉ kêu oan, bị cáoT chỉ tàng trữ 2,15 gam ma túychất tinh thể màu trắng. Vì: Có việc chuyển khoản số tiền 5.000.000đ giữa bị cáo T và chị P; với số tiền trên thì T không thể mua được số ma túy mà cơ quan điều tra đã thu giữ; Cần làm rõ vai trò của chị P trong vụ án này; Số ma túy còn lại 90,92 gam là của anh Bùi Nhật K; đềnghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ nội dung vụ án;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo bị oan, bị cáo chỉ tàng trữ 2,15 gam ma túy chất tinh thể màu trắng và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Sỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai.Bị cáo trình bày có nhờ chị Nguyễn Thị Y P, sinh năm 1996, trú tại bản Lạ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ Anmua cho bị cáo 5.000.000đ tiền ma túy dạng đá. Ngày 16/01/2023, Nguyễn Sỹ T đã chuyển khoản số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) từ tài khoản 109872715242 mở tại Ngân hàng TMCP C3- Chi nhánh B mang tên "NGUYEN SY TOAN" đến số tài 09704229226568595 mang tên "NGUYEN THI Y PHA" mở tại Trung Tâm V để mua ma túy đá. Khi lên huyện T vào ngày 17/01/2023, chị P có đưa cho bị cáo một gói ni lông màu vàng trong đó có số ma túy đá mà bị cáo nhờ chị P mua, bị cáo cầm gói ni lông trên lên xe ô tô và để gần cần gạt số xe ô tô biển kiểm soát 37A - 340.14.Trên đường đi về bị cáo ngủ, gần đến thị xã T thì bị cáo mới tỉnh dậy. Khi Cảnh sát giao thông kiểm tra và phát hiện ma túy, bị cáo đã nhận toàn bộ số ma túy trên là của bị cáo. Bị cáo cũng thừa nhận gói hàng bị cáo nhận từ người đưa hàng chính là gói ma túy mà Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát giao thông đường bộ số 1 thu giữ và lập biên bảnbắt người phạm tội quả tang ngày 17/01/2023. Lý do bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tốlà do anh K đã hứa với bị cáolà lo cho bị cáo sau khi bị bắt. Nhưng anh K đã không thực hiện.Bị cáo chỉ thừa nhận tàng trữ khối lượng 2,15 gam ma túychất tinh thể màu trắng. Số ma túy viên nén màu hồng còn lại có khối lượng 90,92 gam (chín mươi phẩy chín mươi hai gam) bị cáo không thừa nhận và cho rằng số ma túy viên ném màu hồng là của anh Bùi Nhật K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận không bị cơ quan điều tra đánh đập, ép cung mà bị cáo tự nguyện khai báo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi của mình.Căn cứ vào lời khai củabị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến về khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ. Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng anh Bùi Nhật Kvà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Văn Đình Đcó thay đổi lời khai về mối quan hệ giữa anh Kvà bị cáo T; về thời gian, mục đích việc anh K mượn xe ô tô. Tuy nhiênnhững nội dung trên không liên quan đến việc bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của người làm chứng anh Bùi Nhật K, người chứng kiến anh Nguyễn Xuân T2 và Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát giao thông đường bộ số A,

Phòng cảnh sát giao thông tỉnh C2 tại phiên tòa hôm nay đều trình bày thống nhất với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 17/01/2023; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa; Bị cáo cho rằng số viên nén màu hồng 90,92 gam là của anh Bùi Nhật K, tuy nhiên anh Bùi Nhật K không thừa nhận và bị cáo cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nội dung trên nên từ đó đã có căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại KM30+ 700 Quốc lộ Dthuộc địa phận xóm X, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A1, Phòng C2 Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Sỹ T có hành vi tàng trữ trái phép 90,92 gam (chín mươi phẩy chín mươi hai gam) viên nén màu hồng và 2,15 gam (hai phẩy mười lăm gam) chất tinh thể màu trắng (đều là ma túy Methamphetamine).

Hành vi của Nguyễn Sỹ T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương, việc tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Tại bản án số 37/2011/HSST ngày 29/06/2011, bị TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2017. Đến ngày 14/02/2023, Nguyễn Sỹ Tmới nộp tiền án phí HSST số tiền 200.000đ và tiền truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.969.000đ, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:Tại bản án số 01/2011/HSST ngày 01/11/2011, bị TAND huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 23/02/2017. Bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận đầy đủ và thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên,tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo không thành khẩn, quanh co, chối tội, kêu oankhông thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tốnên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểms, khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Sỹ S1và bà nội là bà Nguyễn Thị H2 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng bà nội và thờ cúng ông nội). Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51- BLHS năm 2015, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Tuy nhiên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành ngườicó ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ

sung là hình phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèonên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5]Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu, tiêu hủy sốma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định gồm 80,29 gam (tám mươi phẩy hai mươi chín gam) viên nén màu hồng và 1,73 gam (một phẩy bảy mươi ba) chất tinh thể màu trắng (đều là ma túy Methamphetamine)cùng bao bì niêm phong cũ được niêm phong lại đúng quy định chờ xử lý.

Trả lại cho Nguyễn Sỹ T và Bùi Nhật K 04 chiếc điện thoại di động vì bị cáo T và anh K không sử dụng 04 chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội. Cụ thể: Trả cho Nguyễn Sỹ T:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251058794984, IMEI 2: 867251058794992;

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356202092393406/01, số IMEI 2: 356203092393404/01;

Trả lại cho anh Bùi Nhật K:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt trước màu đen, mặt sau màu ghi xám đã qua sử dụng, ngoài vỏ máy có số IMEI: 356446/08/085274/7, số IMEI 2: 356447/08/08/5274/5.

+ 01 (một) chiếc điện thoại Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng, ngoài có số IMEI: 354453064510913;

Toàn bộ số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09 tháng 5năm 2023.

[6] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hoãn cảnh kinh tế khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí HSST. Vì vậy căn cứ Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,miễn án phí cho bị cáotheo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Sỹ T do không xác định được họ tên lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

- Quá trình tạm ngừng phiên tòa, cơ quan Viện kiểm sát đã tiến hành xác minh, thu nhập chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Kết quả xác định: Ngày 16/01/2023 có phát sinh giao dịch chuyển số tiền 5.000.000đ giữa bị cáo Nguyễn Sỹ T và chị Nguyễn Thị Y P. Nhưng việc chuyển tiền không thể hiện nội dung gì.Tại thời điểm xác minh chị Nguyễn Thị Y P không có mặt tại địa phương, không biết ở đâu làm gì;Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa đã có văn bản ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tiến hành xác minh, niêm yết công khai để tống đạt giấy triệu tập cho chị Nguyễn Thị Y P nhưng chị Pkhông có mặt tại địa phương và không biết đi đâu làm gì, ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo T và việc chuyển tiền giữa bị cáo Tvà chị P thì không có chứng cứ gì để chứng minhsố tiền bị cáo Tchuyển khoản cho chị Plà để mua ma túy, số ma túy mà T tàng trữ là của chị P đưa cho bị cáo T. Nên chưa có đủ căn cứ để khởi tố đối với Nguyễn Thị Y P. Vì vậykiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp

tục điều tra, xác minh làm rõ đối với hành vi Nguyễn Thị Y P về nội dung trên. Khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại MORNING màu xanh, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37A-340.14 có số khung: RNYTB51M5GC094667, số máy: G4LAGP099070. Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan CSĐT xác định chiếc xecó đặc điểm nêu trên là của anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 1973, trú tại xóm B, xã Q, huyện Q, Nghệ An). Anh Nguyễn Văn H là thành viên của Hợp tác xã D và chiếc xe ô tô nêu trên được Hợp tác xã D tiếp nhận, điều hành để hoạt động kinh doanh xe taxi. Anh Văn Đình Đ là lái xe taxi cho Hợp tác xã D. Ngày 16/01/2023, Anh Đ có giao xe ô tô trên cho anh Bùi Nhật K mượn nhưng anh Nguyễn Văn Đ1, anh Bùi Nhật Kvà anh Nguyễn Văn H không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy trên xe ô tô nên không phạm tội.Ngày 18/04/2023, cơ quan CSĐT Công an Thị xã T đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H chiếc xe ô tô nêu trên;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào điểm b, khoản 3, Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Sỹ T 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 - BLTTHS năm2015, tuyên:

-Tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 80,29g (tám mươi phẩy hai mươi chín gam) ma túy hồng phiến (Methamphetamine)và 1,73g (một phẩy bảy mươi ba gam) ma túy đá (Methamphetamine) cùng vỏ bao niêm phong ban đầu còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Sỹ T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ T02 chiếc điện thoại gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251058794984, IMEI 2: 867251058794992;

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356202092393406/01, số IMEI 2: 356203092393404/01;

Trả lại cho anh Bùi Nhật K02 chiếc điện thoại gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt trước màu đen, mặt sau màu ghi xám đã qua sử dụng, ngoài vỏ máy có số IMEI: 356446/08/085274/7, số IMEI 2: 356447/08/08/5274/5.

+ 01 (một) chiếc điện thoại Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đã qua sử dụng, ngoài có số IMEI: 354453064510913;

Toàn bộ số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09tháng 5năm 2023.

3. Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án). Miễn án phí HSST cho bị cáoNguyễn Sỹ T.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Sỹ T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Văn Đình Đ được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, người đại diện hợp tác xã dịch vụ vận tại Sự C được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
-Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thái Thị Hà